

Số: 658/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tũu

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 963/2015/QĐST-DS ngày 17/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 2 Điều 56, điểm d khoản 1 Điều 168, điểm I khoản 1 và khoản 2 Điều 192, Điều 193, Điều 194, khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2011) quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà La N, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 226 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Mãng T, sinh năm 1951;

Địa chỉ: 243 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 11L-12L Khu M, phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Luật sư Nguyễn Thị S, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Việt P, sinh năm 1944;

Địa chỉ: 243 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: 403 C/c 327/9B/403 đường N, phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà La M, sinh năm 1954;

2. Ông Trần Thất T, sinh năm 1963;
3. Ông Trần Đại L (La Đại L), sinh năm 1967;
4. Ông Trần Tám T, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: 3925 Renfrew street Vancouver B.C.V5R-2C4 Canada.

5. Bà Trần Quế C, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Flat 17, Hugh Platt house Patriot Square, London E2 9NS England.

6. Bà Trần Lang C;

Địa chỉ: 132 Fu Yang Street Tai Pei City Taiwan.

7. Bà Trần An C;

Địa chỉ: Room 613 Hing Tai House, Tai Hing EST. Tuen Mun, N.T. Hong Kong.

8. Ông Trần Thu T (Trần D), sinh năm 1952 ;

Địa chỉ: 18 Brayant St.Rocdale N.S.W 2216 Sydney City Australia.

9. Bà Trần Thị T, sinh năm 1938;

10. Bà Trần Đom B, sinh năm 1964;

11. Bà Trần Tăng L, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Unit 1, 40-44 Montrose Avenue Faifiel.

12. Ông Trần Tấn T, sinh năm 1959;

13. Ông Trần Đorm H, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: 17 Blveberry Circuit Wollong, Woononikon 2517 Sydney City Australia.

14. Ủy ban nhân dân Quận 1;

Địa chỉ: 47 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Phòng Công chứng số 1 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 97 Pasture, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/9/2015, các nguyên đơn bà La N và ông Trần Mãng T (có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Đ) kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bỏ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 963/2015/QĐST-DS ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 30/10/2017, nguyên đơn bà La N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

XÉT THẤY:

[1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà La N:

Ngày 30/10/2017 bà La N là nguyên đơn trong vụ kiện “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở” có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo trước đó đối với nội dung: do không còn lý do kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bà La N là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo yêu cầu kháng cáo ngày 30/9/2015 của bà La N.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Tường Liên H (đại diện theo ủy quyền của ông Trần Măng T):

[2.1] Ông Trần T có 02 người vợ là bà Thủy T và bà La N. Ông Trần T sống với bà Thủy T có 05 người con là Trần C, Trần An C, Trần Lang C, Trần Măng T và Trần Thu T; Ông Trần T sống với bà La N có 08 người con là Trần Quế C, La N, La M, Trần Tài T, Trần Lục T, Trần Thất T, Trần Đại L và Trần Tám T.

[2.2] Căn nhà số 243 Đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Trần T và bà Thủy T. Ngày 7/2/1975, ông T và bà T lập hợp đồng tặng cho căn nhà này cho ông Trần C và bà Ngô Việt P (Văn bản tặng cho thể hiện quyền sở hữu của ông C và bà P chỉ được xác lập khi cả ông T và bà T chết).

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng do cha mẹ của ông C (ông T và bà T) đều chết trước ông C (ông T chết năm 1975, bà T chết ngày 01/10/1987, ông Trần C chết ngày 01/12/1987) nên việc bà P cùng các con chung của bà và ông C là hàng thừa kế thứ nhất của ông C kê khai di sản và được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu là đúng pháp luật. Bà La N và ông Trần Măng T là hàng thừa kế thứ hai của ông C, không có quyền lợi liên quan đến khối tài sản này. Từ đó, cấp sơ thẩm xác định ông T và bà N không có quyền khởi kiện yêu cầu tuyên bố Văn bản khai nhận di sản công chứng vô hiệu và hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đã cấp cho bà Thơm và ông C là có căn cứ.

[2.3] Tuy nhiên, trong thời hạn chuẩn bị mở phiên họp phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Măng T cung cấp chứng cứ mới là Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 574/TB-TA ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản sao Trích lục khai tử ngày 16/12/2016 của Ủy ban nhân dân phường B. Các tài liệu này xác định ông Trần C chết ngày 01/12/1978. Như vậy ông C đã chết trước bà Thủy T (chết năm 1987) nên văn bản tặng cho tài sản ngày 7/2/1975 không phát sinh hiệu lực pháp luật. Do ông Trần Măng T và bà La N cùng thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần T nên có quyền khởi kiện vụ án tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Trần Măng T, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 963/2015/QĐST-DS ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Do đương sự cung cấp chứng cứ mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi khi bị hủy quyết định nêu trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289, điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc kháng cáo của nguyên đơn bà La N đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 963/2015/QĐST-DS ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Mãng T.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 963/2015/QĐST-DS ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Mãng T không phải chịu. Trả lại cho ông Trần Mãng T số tiền 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09318 ngày 7/10/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP HCM;
- Các đương sự (18);
- Lưu VP (6). HS (2). T/33 (QĐ 36).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thành Long